## QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

### 1. Lập kế hoạch chất lượng

## 1.1 Các metric chất lượng trong dự án

#### • Tương tác:

- Xác dịnh được số lượt mua của từng loại mặt hàng được đăng tải trên website
- Lượt đánh giá, nhận xét của mặt hàng sau khi đã nhận được hàng
- Sự đa dạng của sản phẩm trên website
- Số lượt truy cập vào từng sản phẩm xem mặt hàng.

#### • Kỹ thuật

- Tốc Độ Tải Trang: Thời gian cần thiết để tải trang web hoàn toàn (3 giây)
- Thời Gian Phản Hồi Máy Chủ: Thời gian cần thiết để máy chủ phản hồi yêu cầu từ người dùng. (200m/s)
- Tỷ Lệ Lỗi: Tỷ lệ phần trăm yêu cầu của người dùng gặp lỗi. (1%)
- Tính Tương Thích Với Thiết Bị Di Động: Mức độ website hiển thị và hoạt động tốt trên các thiết bị di động.

### • Tính ổn định của ứng dụng:

 Khả năng tránh những tác động không mong muốn khi chỉnh sửa phần mềm.

#### 1.2 Các loại kiểm thử sử dụng

### • Kiểm thử chức năng:

- Kiểm tra các chức năng cơ bản của đăng nhập, đăng ký, thêm, sửa, xóa của website.
- Kiểm tra các chức năng như đánh giá, nhận xét (chỉ người đã từng mua hàng mới đánh giá được)
- Kiểm tra khả năng hoạt động của website trên các trình duyệt và thiết bị khác nhau

# 2 Kế hoạch giám sát chất lượng

Bảng 5.1: Bảng kế hoạch giám sát chất lượng

| Thời gian  | Các công việc       | Nội dung đánh        | Đánh giá                        |
|------------|---------------------|----------------------|---------------------------------|
| đánh giá   | đã hoành thành      | giá                  |                                 |
| 15/02/2024 | Hoàn thành bộ tài   | - Tính khả thi       |                                 |
|            | liệu tập kế hoạch   | - Tính chính xác     |                                 |
|            | cho dự án           | - Thời gian thực     |                                 |
| 23/02/2024 | Hoàn thành thu      | - Gặp gỡ khách hàng  | - Tài liệu chính xác, đầy đủ?   |
|            | thập yêu cầu        | lấy yêu cầu          | - Xác định đúng, đầy đủ yêu cầu |
|            |                     | - Viết tài liệu: Yêu | khách hàng?                     |
|            |                     | cầu người dùng, yêu  | - Mô tả yêu cầu dưới dạng tài   |
|            |                     | cầu hệ thống         | liệu nghiệp vụ có đảm bảo tính  |
|            |                     |                      | chính xác?                      |
|            |                     |                      |                                 |
| 26/02/2024 | Kết thúc giai đoạn  | - Biểu đồ use case,  | - Thực hiện có đúng kế hoạch?   |
|            | phân tích thiết kế  | biểu đồ hoạt động,   | - Các biểu đồ hợp lý, phù hợp   |
|            |                     | biểu đồ trình tự cho | với hệ thống?                   |
|            |                     | từng chức năng       | - Thiết kế phù hợp với yêu cầu  |
|            |                     |                      | chức năng?                      |
| 5/03/2024  | Hoàn thành thiết kế | - Thiết kế kiến trúc | - Cơ sở dữ liệu phù hợp với yêu |
|            | hệ thống            | - Thiết kế giao diện | cầu hệ thống?                   |
|            |                     | - Thiết kế cơ sở dữ  | - Giao diện đúng yêu cầu khách  |
|            |                     | liệu                 | hàng?                           |
| 25/03/2024 | Hoàn thành xây      | - Xây dựng hệ cơ sở  | - Thực hiện có đúng kế hoạch?   |
|            | dựng hệ thống       | dữ liệu              | - Đầy đủ chức năng?             |
|            |                     | - Xây dựng các       | - Code đúng với thiết kế?       |
|            |                     | module chức năng     | - Tài liệu sử dụng dễ đọc, dễ   |
|            |                     |                      | hiểu?                           |

| 28/03/2024 | Hoàn thành kiểm   | - Kiểm thử chức      | - Thực hiện kế hoạch đúng?   |
|------------|-------------------|----------------------|------------------------------|
|            | thử phần mềm      | năng                 | - Kiểm thử hết chức năng?    |
|            |                   | - Báo cáo kiểm thử   | - Chất lượng chức năng?      |
|            |                   | chức năng            | - Tích hợp hệ thống ổn định? |
|            |                   | - Tích hợp hệ thống  | - Test case đầy đủ, rõ ràng? |
|            |                   |                      | - Báo cáo đầy đủ?            |
| 1/4/2024   | Kết thúc dự án và | - Thuê máy chủ       | - Máy chủ hoạt động ổn định? |
|            | chuyển giao hệ    | - Mô phỏng hoạt      | - Hướng dẫn sử dụng dễ đọc   |
|            | thống             | động                 | hiểu?                        |
|            |                   | - Viết hướng dẫn sử  | - Khách hàng hài lòng?       |
|            |                   | dụng                 |                              |
|            |                   | - Bàn giao cho khách |                              |
|            |                   | hàng                 |                              |

# 3 Kế hoạch đảm bảo chất lượng của sản phẩm kế hoạch bàn giao

Bảng 5.2: Bảng kế hoạch đảm bảo chất lượng của sản phẩm kế hoạch bàn giao

| Hoạt động     | Mô tả                                      | Trách nhiệm | Thời gian |
|---------------|--|-------------|-----------|
| Kiểm tra tính | - Xác minh thông tin trong sản phẩm kế     | Nhóm dự án  | Trước khi |
| chính xác     | hoạch bàn giao là chính xác, cập nhật và   |             | bàn giao  |
|               | phù hợp với thực tế.                       |             |           |
|               | - Sử dụng các nguồn dữ liệu đáng tin cậy   |             |           |
|               | để kiểm tra thông tin.                     |             |           |
| Kiểm tra tính | - Xác minh sản phẩm kế hoạch bàn giao      | Nhóm dự án  | Trước khi |
| đầy đủ        | bao gồm tất cả các thông tin cần thiết.    |             | bàn giao  |
|               | - Sử dụng danh mục kiểm tra để đảm bảo     |             |           |
|               | tính đầy đủ.                               |             |           |
| Kiểm tra tính | - Đảm bảo ngôn ngữ sử dụng trong sản       | Nhóm dự án  | Trước khi |
| rõ ràng       | phẩm kế hoạch bàn giao dễ hiểu, không      |             | bàn giao  |
|               | mơ hồ.                                     |             |           |
|               | - Sử dụng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu.      |             |           |
| Kiểm tra tính | - Đảm bảo các phần trong sản phẩm kế       | Nhóm dự án  | Trước khi |
| logic         | hoạch bàn giao có liên kết logic với nhau. |             | bàn giao  |

|               | - Sử dụng sơ đồ tư duy để kiểm tra tính    |            |              |
|---------------|--|------------|--------------|
|               | logic.                                     |            |              |
| Kiểm tra tính | - Đảm bảo người đọc có thể dễ dàng hiểu    | Nhóm dự án | Trước khi    |
| dễ hiểu       | được nội dung của sản phẩm kế hoạch        |            | bàn giao     |
|               | bàn giao.                                  |            |              |
|               | - Yêu cầu người khác đọc và đánh giá       |            |              |
|               | tính dễ hiểu.                              |            |              |
| Kiểm tra tính | - Đảm bảo các mục tiêu và kế hoạch trong   | Nhóm dự án | Trước khi    |
| thực tế       | sản phẩm kế hoạch bàn giao có thể thực     |            | bàn giao     |
|               | hiện được.                                 |            |              |
|               | - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả   |            |              |
|               | năng thực hiện.                            |            |              |
| Đánh giá bởi  | - Nhóm dự án sẽ đánh giá chất lượng sản    | Nhóm dự án | Trước khi    |
| nhóm dự án    | phẩm kế hoạch bàn giao dựa trên các tiêu   |            | bàn giao     |
|               | chí đã đề ra.                              |            |              |
|               | - Sử dụng bảng điểm để đánh giá.           |            |              |
| Đánh giá bởi  | - Khách hàng sẽ tham gia đánh giá chất     | Khách hàng | Sau khi bàn  |
| khách hàng    | lượng sản phẩm kế hoạch bàn giao và        |            | giao         |
|               | cung cấp phản hồi.                         |            |              |
|               | - Phỏng vấn hoặc khảo sát khách hàng để    |            |              |
|               | thu thập phản hồi.                         |            |              |
| Cải tiến      | - Dựa trên kết quả kiểm tra và đánh giá,   | Nhóm dự án | Sau khi      |
|               | nhóm dự án sẽ thực hiện các biện pháp      |            | nhận phản    |
|               | cải tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm   |            | hồi          |
|               | kế hoạch bàn giao.                         |            |              |
|               | - Cập nhật và sửa đổi sản phẩm kế hoạch    |            |              |
|               | bàn giao.                                  |            |              |
| Tài liệu      | - Quy trình kiểm tra và đánh giá chất      | Nhóm dự án | Theo dự án   |
|               | lượng.                                     |            |              |
|               | - Báo cáo kiểm tra và đánh giá chất        |            |              |
|               | lượng.                                     |            |              |
| Biện pháp     | - Đào tạo cho nhóm dự án về các yêu cầu    | Nhóm dự án | Trước khi    |
| phòng tránh   | chất lượng và quy trình kiểm tra, đánh giá |            | thực hiện dự |
| růi ro        | chất lượng sản phẩm kế hoạch bàn giao.     |            | án           |

|             | - Sử dụng công cụ hỗ trợ kiểm tra chất   |            |            |
|-------------|--|------------|------------|
|             | lượng sản phẩm kế hoạch bàn giao.        |            |            |
| Theo dõi và | - Thường xuyên theo dõi và giám sát việc | Nhóm dự án | Trong suốt |
| giám sát    | thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng.   |            | dự án      |
|             | - Báo cáo kết quả theo dõi và giám sát   |            |            |
|             | cho ban lãnh đạo dự án.                  |            |            |